

Số: ...197... /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 07 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám tại xã Liên Sơn và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (Đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng trường Mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám tại xã Liên Sơn và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất tính bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án tại xã Liên Sơn và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 224/TTr-TNMT, ngày 05/3./2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám tại xã Liên Sơn và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

1. Thu hồi 7.134,6 m² đất nông nghiệp, trong đó:

- Đất nông nghiệp giao theo định xuất cho hộ là 7.134,6 m²;
- Đất nông nghiệp do UBND xã, thị trấn quản lý là 0 m².

2. Vị trí thu hồi đất: Thôn Chiềng, xã Liên Sơn và Khu Đình Giã, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

3. Phương án Bồi thường, hỗ trợ

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: **1.729.422.000 đồng** (Một tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn), bao gồm:

- Bồi thường về đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cho hộ gia đình là 370.999.000 đồng

- Bồi thường hoa màu cây hàng năm trên đất cho hộ gia đình: 47.088.000 đồng

- Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình: 71.346.000 đồng

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 1.112.998.000 đồng

- Hỗ trợ 70% diện tích của một định xuất: 91.000.000 đồng

- Chi phí GPMB 2%: **33.869.000 đồng** (chi trả cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện - Đơn vị được giao lập hồ sơ GPMB)

- Chi phí trích lục bản đồ địa chính khu đất theo hợp đồng: **2.122.000 đồng** (Chi trả cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên)

(Có biểu thống kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Liên Sơn và thị trấn Cao Thượng có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở UBND xã, thị trấn và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư dự án (Trường mầm non Hoàng Hoa Thám) và các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, UBND xã Liên Sơn, UBND thị trấn Cao Thượng, Chủ đầu tư dự án (Trường Mầm non Hoàng Hoa Thám) và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

Bản điện tử:

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

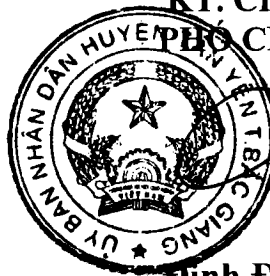
- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHẠM CHỦ TỊCH



Đinh Đức Cảnh

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHI THỰC HIỆN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN TRƯỜNG MÀM NON CHẤT LƯỢNG CAO HOÀNG HÀI XÃ LIÊN SƠN, THỊ TRẤN CAO THƯỢNG, HUYỆN TÂN YÊN

(Kèm theo Quyết định UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên)

ĐVT: 1000 đồng

Stt	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Tổng DT thu hồi (m ²) của hộ (m ²)	Đất UB	Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Hỗ trợ UBND xã quản lý đất NN	Tổng kinh phí bồi thường hồi trợ	
		Số Tờ	Số thửa	DT thừa (m ²)				Bồi thường về đất NN	Bồi thường hoa màu trên đất NN	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đất NN	Hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất= 50% giá đất NN, đất NTS	Hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TT Cao Thượng																
1	Nguyễn Xuân Trường	4	14	963,3	LUC	599,1	599,1	599,1	31.153	3.954	5.991	93.460	-	134.558	-	134.558
Tổng (1)																
Xã Liên Sơn																
1	Nguyễn Huy Tuyên	42	109	248,2	LUC	248,3	248,3	248,3	12.912	1.639	2.483	38.735	-	55.768	-	55.768
2	Nguyễn Văn Nghị	42	102	695,7	LUC	695,7	695,7	695,7	36.176	4.592	6.957	108.529	-	156.254	-	156.254
3	Nguyễn Văn Hải	42	105	393,3	LUC	393,3	393,3	393,3	20.452	2.596	3.933	61.355	-	88.335	-	88.335
4	Lưu Đình Lê	42	110	674,0	LUC	674	674,0	674,0	35.048	4.448	6.740	105.144	-	151.380	-	151.380
5	Hoàng Văn Toàn Nguyễn Thị Loan	42	108	229,7	LUC	96	96	96	4.992	634	960	14.976	-	21.562	-	21.562
6	Nguyễn Thị Từ	42	103	326,1	LUC	133,7	133,7	133,7	6.952	882	1.337	20.857	-	30.029	-	30.029
7	Nguyễn Văn Sâm	42	112	820,5	LUC	326,1	326,1	326,1	16.957	2.152	3.261	50.872	-	73.242	-	73.242
8	Nguyễn Đình Bắc	42	114	379,6	LUC	820,5	820,5	820,5	42.666	5.415	8.205	127.998	-	184.284	-	184.284
9	Nguyễn Văn Sâm	42	114	379,6	LUC	379,6	379,6	379,6	19.739	2.505	3.796	59.218	-	85.258	-	85.258
10	Nguyễn Đình Bắc	42	116	560	LUC	560	560	560	29.120	3.696	5.600	87.360	-	125.776	-	125.776



9	Bùi Văn Bộ	42	111	646,6	LUC	646,6	646,6	646,6	33.623	4.268	6.466	100.870	-	145.226	-	145.226
10	Trần Thị Đàn	42	113	126,5	LUC	126,5	126,5	126,5	6.578	835	1.265	19.734	-	28.412	-	28.412
11	Hoàng Văn Tú	42	107	613,1	LUC	581,1	581,1	581,1	30.217	3.835	5.811	90.652	-	130.515	-	130.515
12	Phạm Thị Tinh				LUC	32	32	32	1.664	211	320	4.992	-	7.187	-	7.187
	Phạm Thị Tinh	42	106	224,8	LUC	224,8	224,8	224,8	11.690	1.484	2.248	35.069	-	50.490	-	50.490
13	Trần Trọng Nguyễn	42	98	597,3	LUC	597,3	597,3	597,3	31.060	3.942	5.973	93.179	-	134.154	-	134.154
	Tổng(2)			8.462,0		6.535,5	6.535,5	6.535,5	339.846	43.134	65.355	1.019.538	-	1.467.873	-	1.467.873
	Tổng cộng			9.425,3		7.134,6	7.134,6	7.134,6	370.999	47.088	71.346	1.112.998	-	1.602.431	-	1.602.431

**HỖ TRỢ TRÊN 70% DIỆN TÍCH CỦA MỘT ĐỊNH XUẤT KHÍ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN:
TRƯỜNG MẦM NON CHẤT LƯỢNG CAO HOÀNG HOA THÁM TẠI XÃ LIÊN SƠN VÀ THỊ TRẤN CAO THƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số: 197.../QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ và tên	Diện tích một định xuất (m ²)	70% của Định xuất	Diện tích thu hồi đất (m ²)				Tỷ lệ	Số lao động đã được hỗ trợ DA trước	ĐVT: đồng			
				Diện tích thu hồi đất của hộ (m ²)	DT đã thu hồi DA dân cư khu đồng cửa đầu	DT thu hồi DA dân cư phía Nam Bệh	DT thu hồi DA dân cư xã Liên Sơn			Tổng DT thu hồi	Số lao động được hỗ trợ	Mức hỗ trợ trên một lao động	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
TT Cao Thượng													
1	Nguyễn Xuân Trường	504	352,8	963,3	406			1.369,3	3,9	1	2	3.500.000	7.000.000
Tổng cộng(1)													
Xã Liên Sơn													
1	Nguyễn Văn Nghị	312	218,4	695,7				695,7	3,2		3	3.500.000	10.500.000
2	Nguyễn Văn Hải	312	218,4	1067,3				1067,3	4,9		4	3.500.000	14.000.000
3	Nguyễn Huy Tuyên	312	218,4	248,3				248,3	1,1		1	3.500.000	3.500.000
4	Lưu Đình Lê	312	218,4	96				96	0,4			3.500.000	-
5	Hoàng Văn Toàn Nguyễn Thị Loan	312	218,4	459,8				459,8	2,1		2	3.500.000	7.000.000
6	Nguyễn Thị Từ	312	218,4	820,5				820,5	3,8		3	3.500.000	10.500.000
7	Nguyễn Văn Sâm	312	218,4	379,6				379,6	1,7		1	3.500.000	3.500.000

8	Nguyễn Đình Bắc	312	218,4	560				560	2,6		2	3.500.000	7.000.000
9	Bùi Văn Bộ	312	218,4	646,6				646,6	3,0		3	3.500.000	10.500.000
10	Trần Thị Đoàn	312	218,4	126,5				126,5	0,6			3.500.000	-
11	Hoàng Văn Tú	312	218,4	581,1				581,1	2,7		2	3.500.000	7.000.000
12	Phạm Thị Tĩnh	312	218,4	256,8				256,8	1,2		1	3.500.000	3.500.000
13	Trần Trọng Nguyễn	312	218,4	597,3				597,3	2,7		2	3.500.000	7.000.000
	Tổng (2)												84.000.000
	Tổng cộng			7.498,8							26		91.000.000